

LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Bộ môn Luật chuyên ngành

CHƯƠNG TRÌNH HỌC

2

- Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về LTMQT
- Chương 2: Các thiết chế thương mại quốc tế cơ bản
- Chương 3: Các Hiệp định thương mại đa phương trong khuôn khổ WTO
- *Chương 4: Các thỏa thuận thương mại khu vực*
- Chương 5: Giải quyết tranh chấp TMQT giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ, giữa các quốc gia với thương nhân
- Chương 6: Pháp luật về Hợp đồng TMQT
- Chương 7: Pháp luật về Hợp đồng MBHHQT
- *Chương 8: Pháp luật về thanh toán quốc tế và vận tải quốc tế*
- Chương 9: Giải quyết tranh chấp TMQT giữa các thương nhân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình LTMQT, Đại học thương mại, NXB Thống kê, năm 2016
- Bộ luật dân sự 2015
- Luật thương mại 2005
- Luật trọng tài thương mại 2010
- Bộ luật tố tụng dân sự 2015
- Các văn kiện pháp lý của WTO

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
- Bộ nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế 2004
- Incoterms 2010
- *Công ước La Haye 1986 về luật áp dụng đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ

LTMQT

Nội dung chương 1

I. Khái niệm, đặc điểm của LTMQT

II. Chủ thể của LTMQT

III. Nguồn của LTMQT

V. Những nguyên tắc cơ bản của LTMQT

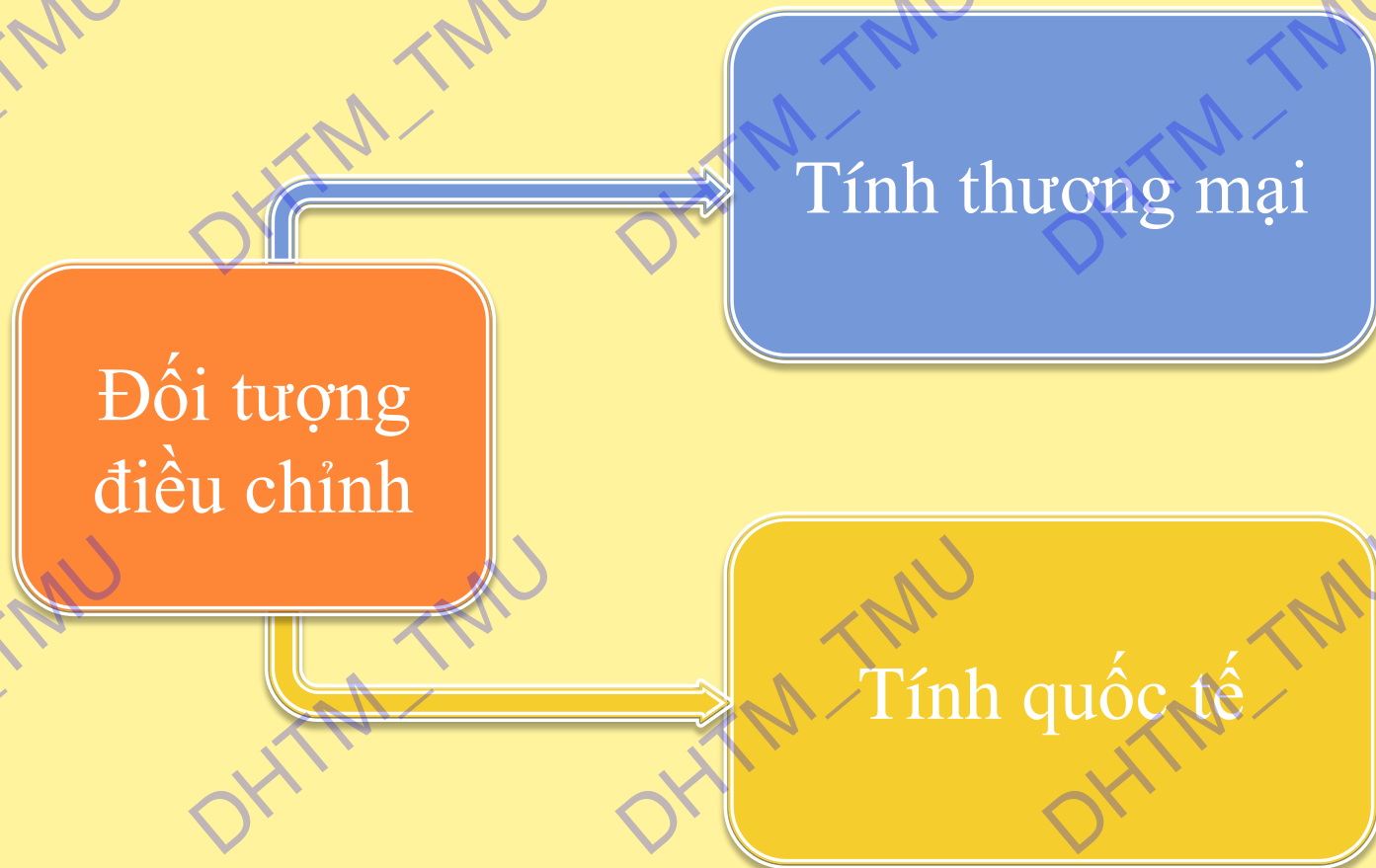
I. Khái niệm, đặc điểm của LTMQT

1.1. Khái niệm:

- Hiện nay không có định nghĩa pháp lý về LTMQT
- ❖ Quan điểm 1: *Luật thương mại quốc tế là một bộ phận của ngành luật Tư pháp quốc tế.*
- ❖ Quan điểm 2: Luật thương mại quốc tế có thể được nhìn nhận dưới góc độ là một ngành luật độc lập bởi một số đặc thù.

I. Khái niệm, đặc điểm của LTMQT

1.2. Đặc điểm



I. Khái niệm, đặc điểm của LTMQT

1.2. Đặc điểm

Phạm vi
điều chỉnh



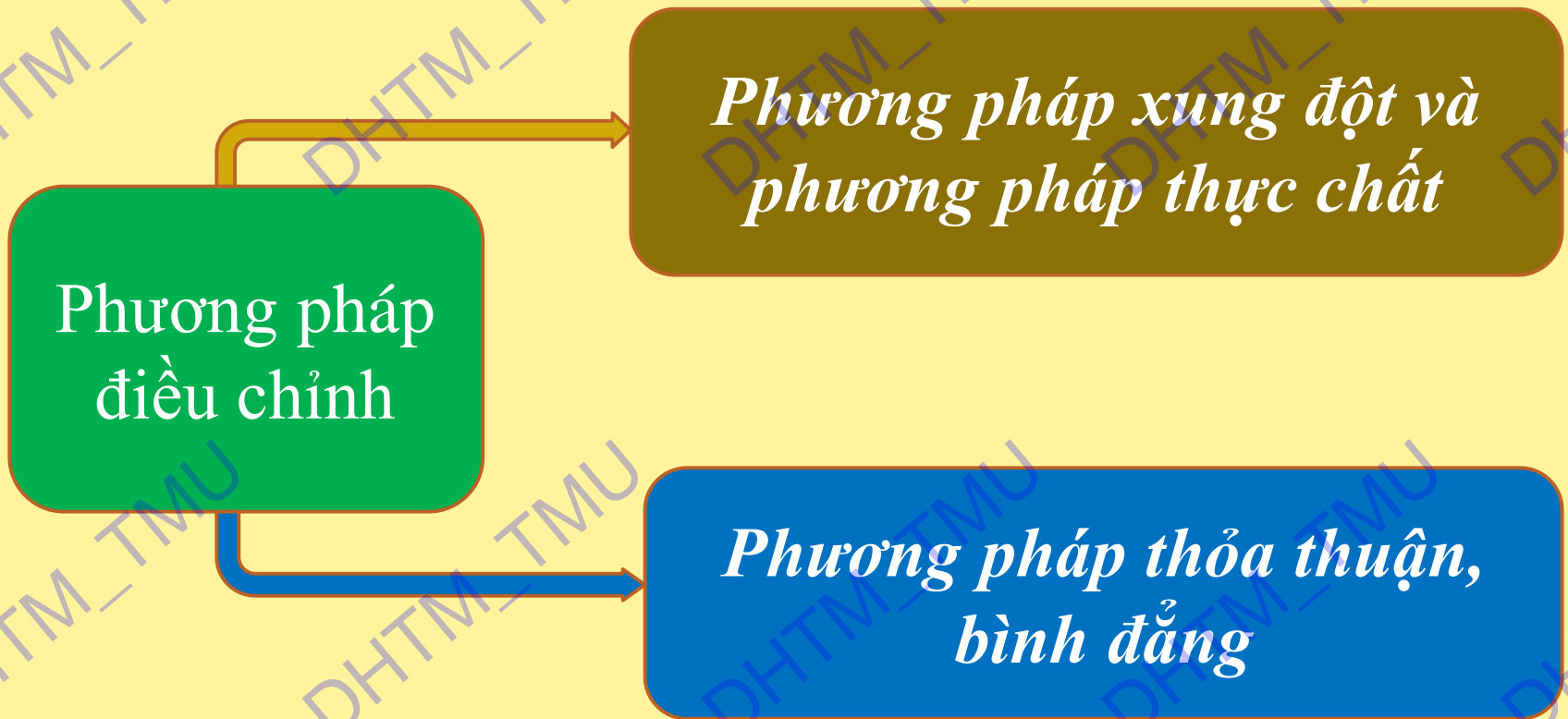
```
graph LR; A[Phạm vi điều chỉnh] -- Grey Arrow --> B[Theo nghĩa hẹp]; A -- Red Arrow --> C[Theo nghĩa rộng];
```

Theo nghĩa hẹp: đây là một lĩnh vực pháp luật được hình thành từ sự kết hợp của nhiều ngành luật (công pháp - tư pháp, luật quốc nội - luật quốc tế) với nhiều nguồn luật khác nhau (nguồn luật quốc gia - nguồn luật quốc tế)

Theo nghĩa rộng: Luật Thương mại quốc tế điều chỉnh trực tiếp các quan hệ thương mại tạo nên các dòng dịch chuyển xuyên biên giới liên quan đến tài sản, dịch vụ, tài chính và thể nhân giữa các quốc gia, các vùng lãnh thổ

I. Khái niệm, đặc điểm của LTMQT

1.2. Đặc điểm



2. Chủ thể của LTMQT

2.1. Thương nhân

2.2. Quốc gia

2. Chủ thể của LTMQT

2.1. Thương nhân

Thương nhân được định nghĩa là bao gồm các tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên và **có đăng ký kinh doanh**. (Điều 6 Luật Thương mại 2005)

➔ thương nhân có thể là tổ chức hoặc cá nhân. Với cách xác định này thì các thương nhân ở Việt Nam có thể là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,

2. Chủ thể của LTMQT

2.1. Thương nhân

Về điều kiện để trở thành thương nhân, thì pháp luật của các quốc gia đều có sự phân biệt giữa thương nhân là tổ chức và thương nhân là cá nhân.

+ Đối với cá nhân, quy định hai điều kiện để có thể trở thành thương nhân:

- liên quan đến con người (i)
- liên quan đến công việc, nghề nghiệp của người đó (ii)

2. Chủ thể của LTMQT

2.2. Quốc gia

- Về nguyên tắc, các quốc gia, với tư cách là chủ thể của Công pháp quốc tế, luôn được hưởng các quyền ưu đãi miễn trừ khi thực hiện các hoạt động xuất phát từ quyền chủ quyền của mình, kể cả các hoạt động mang tính thương mại.
- Các quyền miễn trừ này là các quyền miễn trừ tư pháp, bao gồm **quyền miễn trừ xét xử** và **quyền miễn trừ thi hành án**.

3. Nguồn của LTMQT

3.1. Nguồn luật quốc gia

Là tổng hợp các quy định do các quốc gia ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể trong hoạt động thương mại nói chung và trong hoạt động thương mại quốc tế nói riêng.

- *Trường hợp áp dụng?*
- *Điều kiện và nguyên tắc áp dụng?*

3. Nguồn của LTMQT

3.2. Nguồn luật quốc tế

Nguồn luật quốc tế của Luật thương mại quốc tế Việt Nam tồn tại dưới hình thức là điều ước quốc tế, hoặc là các tập quán thương mại quốc tế.

- ***ĐUQT là gì? Chỉ ra các trường hợp áp dụng ĐUQT?***
- ***Tập quán thương mại quốc tế là gì? Chỉ ra các trường hợp áp dụng tập quán TMQT?***
- ***Án lệ là gì? Điều kiện áp dụng án lệ?***

5. Các nguyên tắc cơ bản

5.1. Tự do thỏa thuận

5.2. Ràng buộc với cam kết (*pacta sunt servanda*)

5.3. Trung thực, thiện chí (*bonne foi*)